

Số 04-QĐi/TCT

Lai Châu, ngày 24 tháng 11 năm 2022

QUY ĐỊNH

Thi hết học phần chương trình Trung cấp lý luận chính trị

Căn cứ Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Trường Chính trị tỉnh Lai Châu quy định về thi hết học phần chương trình Trung cấp lý luận chính trị như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho thi hết học phần chương trình Trung cấp lý luận chính trị của Trường Chính trị tỉnh Lai Châu
2. Đối tượng áp dụng là học viên (sau đây gọi là thí sinh) các lớp đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức thi hết học phần.

Điều 2. Điều kiện dự thi

- Học viên tham gia 100% tổng số thời gian lên lớp của học phần được dự thi hết học phần.
- Học viên nghỉ học dưới 25% tổng số thời gian trên lớp của học phần, nếu có lý do chính đáng được nhà trường đồng ý cho nghỉ, đã được học bổ sung nội dung chưa học được dự thi hết học phần.

Điều 3. Hình thức thi, thời gian, nội dung thi hết học phần

1. Hình thức thi hết học phần

Thi hết học phần có thể được thực hiện dưới các hình thức: tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp.

2. Thời gian thi hết học phần

- a) Thi tự luận: Thời gian: 180 phút

b) Thi trắc nghiệm: Thời gian: 70 phút

c) Thi vấn đáp: Học viên bốc 1 đề, chuẩn bị không quá 15 phút, trả lời không quá 15 phút. Học viên được bốc lại đề thi 1 lần nhưng bị trừ 1,0 điểm của bài thi.

3. Nội dung thi hết học phần:

Là kiến thức của học phần được quy định trong chương trình

Điều 4. Ra đề thi hết học phần

1. Yêu cầu chung

Đề thi phải bảo đảm kiến thức cơ bản, phát huy khả năng liên hệ thực tiễn, tính chủ động, sáng tạo của học viên.

2. Đối với thi tự luận

a) Khoa chủ trì giảng dạy học phần nào thì ra 3 đề thi và đáp án học phần đó kèm theo, gửi hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trước khi thi ít nhất 2 ngày để quyết định.

b) Mỗi đề thi có 2 câu hỏi, đáp án nêu rõ những nội dung cần trả lời, điểm chi tiết cho từng ý tính đến 0,25 điểm.

3. Đối với thi trắc nghiệm

a) Khoa chủ trì giảng dạy học phần nào thì ra 3 đề thi và đáp án học phần đó kèm theo, gửi hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trước khi thi ít nhất 2 ngày để quyết định.

b) Mỗi đề thi có 50 câu hỏi, điểm chi tiết cho từng câu là 0,2 điểm.

4. Đối với thi vấn đáp

a) Khoa chủ trì giảng dạy học phần nào thì ra 10 đề thi và đáp án học phần đó kèm theo, gửi hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trước khi thi ít nhất 2 ngày để quyết định.

b) Mỗi đề thi có 01 câu hỏi, đáp án nêu rõ những nội dung cần trả lời, điểm chi tiết cho từng ý tính đến 0,25 điểm.

Điều 5. Tổ chức thi hết học phần

1. Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu kết hợp với Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học hoặc cơ sở liên kết đào tạo bố trí địa điểm, phòng thi.

2. Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học lập danh sách, số báo danh người dự thi, thời gian thi, niêm yết danh sách người dự thi tại phòng thi

3. Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học phối hợp với khoa chủ trì giảng dạy tham mưu hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban coi thi hết học phần.

- Ban coi thi gồm có: Trưởng ban là đại diện lãnh đạo trường, 1 người của khoa và 1 người của phòng chức năng. Trường hợp lớp không đặt tại trường, có thể bố trí 1 người của trường và 1 người của cơ sở liên kết.

- Mỗi phòng thi bố trí 2 coi thi.

4. Trách nhiệm của giám thị

- Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định.

- Kiểm tra phòng thi, hướng dẫn người dự thi ngồi đúng vị trí theo quy định.

- Khi đến giờ thi giám thị 1 gọi tên người dự thi vào phòng thi; giám thị 2 kiểm tra các vật dụng của người dự thi mang vào phòng thi, hướng dẫn người dự thi ngồi đúng vị trí và ký vào danh sách dự thi.

- Không để người dự thi mang vào phòng thi tài liệu, vật dụng bị cấm theo quy định; hướng dẫn người dự thi các quy định về làm bài thi, nội quy thi; thực hiện nhiệm vụ coi thi theo nội quy, quy chế của kỳ thi.

- Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi, chỉ được trả lời người dự thi công khai trong phạm vi quy định. Không được cho người dự thi ra ngoài phòng thi khi đang thi. Nếu người dự thi bị đau ốm bất thường hoặc có nhu cầu chính đáng nhất thiết phải tạm thời ra khỏi phòng thi thì phải kịp thời báo cáo cho Trưởng Ban coi thi xem xét, giải quyết.

- Lập biên bản xử lý vi phạm theo đúng quy định đối với người dự thi vi phạm nội quy thi.

- Không được thảo luận, sao chép, giải đề hoặc giải thích đề thi cho người dự thi.

- Cuối buổi thi, tiến hành niêm phong bài thi.

5. Trách nhiệm của thí sinh

- Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.

- Xuất trình chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

- Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên kiểm tra.

- Chỉ được mang vào phòng thi bút viết để làm bài thi; không được mang vào phòng thi tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin (*trừ trường hợp đề thi có quy định khác*).

- Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.

- Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (*trừ trường hợp đề thi có quy định khác*); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.

- Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.

- Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng các chất kích thích trong phòng thi.

- Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

- Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

- Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (*trừ trường hợp đề thi có quy định khác*)

- Chỉ được ra ngoài phòng thi khi hết 2/3 thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được sự đồng ý của giám thị phòng thi.

- Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

Điều 5. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi

1. Các hình thức kỷ luật

a. Khiển trách

- Mang vào phòng thi tài liệu, điện thoại di động, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin.

- Bài thi viết bằng hai màu mực; trao đổi với người khác trong thời gian thi; trao đổi giấy thi, giấy nháp; nhìn bài thi của thí sinh khác

- Giám thị nhắc 02 lần đối với thí sinh

b. Cảnh cáo

Cảnh cáo đối với học viên vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi học phần đó vẫn vi phạm nội quy phòng thi

c. Đình chỉ thi

Đình chỉ thi đối với học viên vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi học phần đó vẫn tiếp tục vi phạm nội quy phòng thi

- Sử dụng tài liệu, điện thoại, thiết bị truyền tin hoặc chứa thông tin có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài thi.

- Đưa đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi.

- Viết, vẽ vào tờ giấy làm bài thi của mình những nội dung không liên quan đến bài thi (đánh dấu bài).

d. Trừ điểm bài thi

- Học viên bị khiển trách trong khi thi sẽ bị trừ 25% tổng số điểm của bài thi đó.

- Học viên bị cảnh cáo trong khi thi sẽ bị trừ 50% tổng số điểm của bài thi đó.

đ. Cho điểm 0 (không)

- Bài thi của học viên bị đình chỉ thi.

- Bài thi có đánh dấu bài bị phát hiện trong khi chấm.

e. Huỷ bỏ kết quả thi

- Huỷ bỏ kết quả thi đối với những học viên: Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến bài thi.

- Để người khác thi thay hoặc làm bài thay cho người khác dưới mọi hình thức.

- Dùng bài của người khác để nộp.

2. Quy trình xử lý vi phạm

a. Lập biên bản

Khi phát hiện có vi phạm, cá nhân có thẩm quyền (cán bộ coi thi; thư ký; người chấm thi, chấm thu hoạch...) lập biên bản vụ việc (có thể có hoặc không có chữ ký của người vi phạm).

b. Quyết định xử lý

Căn cứ biên bản vụ việc, trên cơ sở ý kiến tham mưu của Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, hiệu trưởng ra quyết định xử lý kỷ luật người vi phạm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trưởng các khoa, phòng, giảng viên, viên chức, học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị của Trường Chính trị tỉnh Lai Châu chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường,
- Các khoa, phòng,
- Trung tâm chính trị các huyện,
- Chủ nhiệm lớp,
- Các lớp TCLLCT,
- Trang TTĐT,
- Lưu: VT.

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Vũ Văn An